| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**H1ỆN LỤC NAM**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 108/2022/QĐST-HNGĐ | *Lục Nam, ngày 04 tháng 5 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn L1, xã L2, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn L1, xã L2, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều: 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn T có một con chung là Nguyễn Minh H1, sinh ngày 08/01/2019; chị H và anh T thỏa thuận: Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi con chung là: Nguyễn Minh H1, sinh ngày 08/01/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn T thỏa

thuận: Chị H cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T là 3.000.000đồng/tháng (ba triệu đồng một tháng); thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi với số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về án phí: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận: Chị Lê Thị H tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình và 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung. Tiền án phí được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị Lê Thị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0013632 ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự H1ện Lục Nam (xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND H1ện Lục Nam;
- Chi cục THADS H1ện Lục Nam;
- UBND xã Lan Mẫu, H1ện Lục Nam;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án+VT.

**THẨM PHÁN**
**(đã ký)**

**Dương Thế Vinh**